Ngày soạn:…/…/…

Ngày dạy:…/…/…

**CHỦ ĐỀ 3: ĐẠO ĐỨC, PHÁP LUẬT VÀ   
VĂN HOÁ TRONG MÔI TRƯỜNG SỐ**

**BÀI 6. GIAO TIẾP VÀ ỨNG XỬ TRONG KHÔNG GIAN MẠNG**

**(*2 tiết*)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

* Phân tích được ưu và nhược điểm về giao tiếp trong không gian mạng qua các ví dụ cụ thể.
* Phân tích được tính nhân văn trong ứng xử ở một số tình huống tham gia không gian mạng.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* *Năng lực học tập, tự học:* HS biết tự tìm kiếm, chuẩn bị và lựa chọn tài liệu, phương tiện học tập trước giờ học, quá trình tự giác tham gia các và thực hiện các hoạt động học tập cá nhân trong giờ học ở trên lớp,…
* *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Khả năng phân công và phối hợp thực hiện nhiệm vụ học tập.
* *Năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo:* HS đưa ra các phương án trả lời cho câu hỏi, bài tập xử lý tình huống, vận dụng kiến thức, kĩ năng của bài học để giải quyết vấn đề thường gặp.

***Năng lực Tin học:***

* Hiểu được khái niệm không gian mạng.
* Phân tích được ưu và nhược điểm về giao tiếp trong không gian mạng.

**3. Phẩm chất**

* Phát triển năng lực tư duy, phân tích và phê phán của HS.
* Khuyến khích sáng tạo và tư duy logic trong việc áp dụng kiến thức.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

* GV: SGK, SBT Tin học 12 – Định hướng Tin học ứng dụng – Kết nối tri thức, bài trình chiếu (Slide), máy chiếu, máy tính, một số video, hình minh hoạ ngắn liên quan tới giao tiếp và ứng xử trong không gian mạng.
* HS: SGK, SBT Tin học 12 – Định hướng Tin học ứng dụng – Kết nối tri thức, vở ghi, máy tính.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a) Mục tiêu:** Chỉ ra được ưu điểm và nhược điểm của hình thức học trực tuyến qua thực tế mà HS đã từng trải nghiệm.

**b) Nội dung:** HS dựa vào hiểu biết để đưa ra ý kiến trả lời câu hỏi.

**c) Sản phẩm:** Từ yêu cầu, HS vận dụng sự hiểu biết để trả lời câu hỏi GV đưa ra.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1:** **GV chuyển giao nhiệm vụ:**

- GV chia lớp thành 4 nhóm học tập, cho HS xem video về lớp học trực tuyến, sau đó nêu câu hỏi **Khởi động** SGK trang 34 cho các nhóm thảo luận:

[*https://www.youtube.com/watch?v=viHILXVY\_eU*](https://www.youtube.com/watch?v=viHILXVY_eU)

*Em đã từng được trải nghiệm hình thức học trực tuyến. Hãy cho biết ý kiến của em về ưu điểm và nhược điểm của hình thức học đó.*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập:**

- Các nhóm HS thảo luận về đoạn video mà GV cho xem.

- GV quan sát quá trình các nhóm thảo luận, giải đáp thắc mắc nếu HS chưa rõ.

**Bước 3:** **Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận:**

- GV mời một số nhóm báo cáo kết quả thảo luận.

***Gợi ý trả lời:***

*+ Ưu điểm:*

* *Không cần phải di chuyển đến nơi học, giúp tiết kiệm thời gian và chi phí di chuyển.*
* *Không gian học tập có thể là ở bất kì đâu, chỉ cần có máy tính, camera và Internet.*
* *Các học liệu đi kèm giờ học trực tuyến như bài giảng, video giảng dạy và các tài nguyên học tập khác cho phép truy cập mọi lúc, mọi nơi.*
* *Học trực tuyến cung cấp cơ hội để tương tác với GV và HS khác thông qua các diễn đàn, cuộc thảo luận trực tuyến và các phương tiện truyền thông xã hội.*

*+ Nhược điểm:*

* *Việc không có giao tiếp trực tiếp giữa GV và HS có thể làm giảm chất lượng trải nghiệm học tập.*
* *Do không có sự giám sát trực tiếp, việc duy trì khả năng tập trung trong học tập có thể là một thách thức, đặc biệt là khi có nhiều chi phối ảnh hưởng từ môi trường xung quanh.*
* *Học trực tuyến yêu cầu việc tự quản lí và tự kiểm soát lớn từ phía HS để đảm bảo chất lượng học tập.*
* *Để học trực tuyến, HS cần có kết nối Internet ổn định và thiết bị hỗ trợ. Điều này có thể là rắc rối nếu HS ở trong môi trường không có sẵn các nguồn tài nguyên này.*

- Các nhóm khác lắng nghe và góp ý.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện:**

GV đánh giá kết quả của HS, dẫn dắt HS vào bài học mới: *Với tốc độ phát triển công nghệ cùng những tiện ích đi kèm, mạng xã hội ngày càng trở thành một công cụ, một kênh giao tiếp, kết nối quan trọng của con người hiện đại. Từ một thế giới ảo thuần túy tồn tại song hành và tách biệt, mạng xã hội đang biến đổi rất nhanh, trở thành phương tiện tác động ngày càng trực tiếp, sâu và nhanh vào mọi mặt của đời sống xã hội. Bên cạnh rất nhiều lợi ích vượt trội, sự phát triển quá nhanh của mạng xã hội cũng kéo theo nhiều hệ lụy, trong đó, văn hóa ứng xử trên không gian mạng đang là mối quan tâm lớn. Vậy để hiểu rõ hơn về những ưu điểm và nhược điểm của giao tiếp trong không gian mạng cũng như thể hiện được tính nhân văn trong không gian mạng, chúng ta sẽ cùng nhau đến với* ***Bài 6: Giao tiếp và ứng xử trong không gian mạng.***

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**Hoạt động 1: Nhận biết giao tiếp trong không gian mạng**

**a) Mục tiêu:** Phân biệt được giao tiếp trong không gian mạng với giao tiếp thông thường.

**b) Nội dung:** GV giao nhiệm vụ; HS tìm hiểu nội dung mục *1. Giao tiếp trong không gian mạng*, kết hợp với những hiểu biết thực tiễn để thực hiện nhiệm vụ.

**c) Sản phẩm:** Khái niệm không gian mạng, ưu điểm và nhược điểm của giao tiếp trong không gian mạng.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| ***a) Khái niệm không gian mạng***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV yêu cầu HS đọc **Hoạt động 1** – *Nhận biết giao tiếp trong không gian mạng* SGK trang 34 và trả lời câu hỏi:  *Trong tình huống dưới đây, theo em đâu là các tình huống sử dụng giao tiếp trong không gian mạng?*  *A. Giao tiếp với một trợ lí ảo (chatbot) trên trang web tuyển sinh của một trường đại học.*  *B. Tham gia một lớp học trực tuyến.*  *C. Hai người bạn gọi điện thoại video (FaceTime).*  *D. Hẹn gặp bạn tại một quán cà phê Internet.*  - GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân và trả lời câu hỏi:  *+ Không gian mạng là gì?*  *+ Em hãy nêu một số hình thức giao tiếp qua không gian mạng.*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập:**  - HS tìm hiểu nội dung mục 1a SGK  tr.34 và thực hiện nhiệm vụ.  - GV quan sát và trợ giúp HS.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận:**  - HS lần lượt trả lời các câu hỏi và nhận xét lẫn nhau.  **Hướng dẫn trả lời câu hỏi Hoạt động 1 tr.34 SGK:**  *Các tình huống sử dụng giao tiếp trong không gian mạng là A, B, C.*  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện:**  - GV nêu nhận xét, chính xác hoá lại các nội dung trả lời của HS. | **1. GIAO TIẾP TRONG KHÔNG GIAN MẠNG**  **a) Khái niệm không gian mạng**  ***-* Khái niệm:** *Không gian mạng* (còn được gọi là thế giới ảo) là môi trường được tạo ra nhờ sử dụng mạng máy tính, trong đó Internet có thể được coi là không gian mạng lớn nhất.  ***-* Một số hình thức giao tiếp trong không gian mạng:**  **+ *Mạng xã hội***   |  |  |  | | --- | --- | --- | | *Facebook* | *Instagram* | *Zalo* |   ***+ Thư điện tử***    *Gmail*  ***+ Ứng dụng nhắn tin, gọi điện thoại video***   |  |  |  | | --- | --- | --- | | *Messenger* | *Line* | *Viber* |   ***+ Diễn đàn trực tuyến, nhật kí web (blog) và trang web cá nhân***   * <https://toidicodedao.com/> * <https://blogchiasekienthuc.com/> * <https://thuthuattienich.com/>   ***+ Các trang thương mại điện tử***   |  |  |  | | --- | --- | --- | | *Shopee* | *Lazada* | *Tiki* | |
| ***b) Ưu điểm và nhược điểm của giao tiếp trong không gian mạng***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ:**  *-* GV chia lớp thành các nhóm 2 – 3 HS để thảo luận và đặt câu hỏi:  *+ Em hãy thảo luận cùng bạn và nêu một số ưu điểm, nhược điểm của giao tiếp trong không gian mạng.*  - GV yêu cầu HS vận dụng kiến thức vừa tìm hiểu, trả lời **Câu hỏi củng cố kiến thức** tr.36 SGK:  ***Câu 1.*** *Hãy kể tên một số dịch vụ và phần mềm hỗ trợ giao tiếp trong không gian mạng. Nêu tóm tắt khả năng của chúng.*  ***Câu 2.*** *Hãy trình bày một vài ưu điểm và nhược điểm của giao tiếp trong không gian mạng mà em thấy đáng lưu ý nhất.*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập:**  *-* HS tìm hiểu nội dung mục 1b SGK  tr.34 – 35 và thảo luận theo nhóm thực hiện nhiệm vụ*.*  - GV quan sát và trợ giúp HS.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận:**  *-* HS lần lượt trả lời các yêu cầu và nhận xét lẫn nhau.  **Hướng dẫn trả lời Câu hỏi củng cố kiến thức tr.36 SGK:**  ***Câu 1.*** *Một số dịch vụ và phần mềm hỗ trợ giao tiếp trong không gian mạng:*  ***- Microsoft Teams:*** *Teams cung cấp giao tiếp nhóm và hợp tác trong không gian làm việc ảo. Nó tích hợp với các ứng dụng Office 365, cho phép chia sẻ tài liệu và thực hiện cuộc họp trực tuyến.*  ***- Zoom:*** *Là một dịch vụ học, họp trực tuyến. Nó cho phép người dùng thực hiện cuộc gọi video, chia sẻ màn hình và tương tác trực tuyến.*  ***- Google Meet:*** *Là một dịch vụ học, họp trực tuyến của Google, tích hợp với G Suite. Nó cho phép thực hiện cuộc gọi video và chia sẻ màn hình.*  ***- Skype:*** *Là một ứng dụng gọi điện thoại và video call, cũng như chia sẻ tệp và thực hiện cuộc họp nhóm.*  ***- Zalo:*** *Là ứng dụng nhắn tin và gọi điện miễn phí tại Việt Nam, với khả năng chia sẻ trạng thái, thanh toán qua Zalo Pay và kết nối xã hội.*  ***-******Messenger:*** *Là ứng dụng nhắn tin và gọi điện thoại miễn phí, kết nối người dùng trên toàn thế giới thông qua tài khoản Facebook. Với khả năng chia sẻ văn bản, hình ảnh, video và cuộc gọi video, Messenger mang lại trải nghiệm giao tiếp đa dạng và thuận tiện trên nền tảng mạng xã hội lớn nhất thế giới.*  ***Câu 2.*** *Một vài ưu điểm và nhược điểm của giao tiếp trong không gian mạng:*  ***- Ưu điểm:***  *+ Thuận tiện*.  + *Tiết kiệm thời gian và chi phí*.  + *Mở rộng kết nối xã hội*.  + *Công cụ giao tiếp đa dạng.*  ***- Nhược điểm:***  *+ Thiếu tín hiệu phi ngôn ngữ*.  *+ Ẩn chứa nhiều nguy cơ về bảo mật và quyền riêng tư*.  *+ Khó khăn trong việc xây dựng mối quan hệ cá nhân chặt chẽ*.  *+ Dễ bị ảnh hưởng bởi sự cố kĩ thuật.*  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện:**  *-* GV nêu nhận xét, chính xác hoá lại các nội dung trả lời của HS.  - GV kết luận:   * ***Không gian mạng là môi trường được tạo ra nhờ các mạng máy tính.*** * ***Giao tiếp trong không gian mạng có nhiều ưu điểm song cũng tiềm ẩn những nhược điểm đòi hỏi người dùng phải biết ứng xử đúng cách.*** | **b) Ưu điểm và nhược điểm của giao tiếp trong không gian mạng**  **- Ưu điểm:**  **+ *Thuận tiện:*** Giao tiếp trực tuyến có thể được thực hiện mọi nơi, mọi lúc, miễn là có kết nối mạng.  **+ *Tiết kiệm thời gian và chi phí:*** So với giao tiếp trực tiếp, giao tiếp trực tuyến giúp tiết kiệm thời gian và chi phí di chuyển nhưng vẫn đảm bảo hiệu quả thực hiện công việc và đáp ứng yêu cầu kết nối con người trong cuộc sống.  **+ *Mở rộng kết nối xã hội:*** Giao tiếp trực tuyến giúp dễ dàng mở rộng mạng lưới quan hệ xã hội và kết nối nhiều người khác nhau có cùng sở thích, quan điểm hoặc nhu cầu.  **+ *Công cụ giao tiếp đa dạng:*** Không gian mạng cung cấp nhiều công cụ giao tiếp trực tuyến như hội nghị truyền hình, nhắn tin nhanh, thư điện tử, mạng xã hội,…    *Hình 6.1. Ưu điểm của giao tiếp  trong không gian mạng*  **- Nhược điểm:**  ***+ Thiếu tín hiệu phi ngôn ngữ:*** Một số phương thức giao tiếp trong không gian mạng, ví dụ thư điện tử hay tin nhắn, có thể thể thiếu tín hiệu phi ngôn ngữ như nét mặt, ngôn ngữ cơ thể và biểu cảm giọng nói.  Có thể gây khó khăn trong việc truyền đạt cảm xúc và dẫn đến những hiểu lầm không đáng có.  ***+ Ẩn chứa nhiều nguy cơ về bảo mật và quyền riêng tư:*** Giao tiếp trực tuyến có thể bị vi phạm tính bảo mật, ví dụ bị lộ mật khẩu truy cập hay bị tấn công mạng, làm gia tăng các lo ngại về quyền riêng tư.  ***+ Khó khăn trong việc xây dựng mối quan hệ cá nhân chặt chẽ:*** Trong không gian mạng, người sử dụng có thể dễ dàng giấu mặt, tạo ra các bản sao không đầy đủ của bản thân hoặc giả mạo thông tin, làm cho người khác khó đánh giá được tính chân thật của thông tin và sự thật về người đối diện.  ***+ Dễ bị ảnh hưởng bởi sự cố kĩ thuật:*** Các sự cố kĩ thuật như mất kết nối mạng và phần mềm không tương thích có thể cản trở giao tiếp trực tuyến, dẫn đến giao tiếp bị hoãn hoặc bị gián đoạn.    *Hình 6.2. Nhược điểm của giao tiếp  trong không gian mạng* |

**Hoạt động 2: Tìm hiểu về ứng xử nhân văn trong không gian mạng**

**a) Mục tiêu:** Giúp HS tìm hiểu về ứng xử nhân văn trong không gian mạng.

**b) Nội dung:** GV giao nhiệm vụ; HS tìm hiểu nội dung mục *2. Thể hiện tính nhân văn trong không gian mạng*, kết hợp với những hiểu biết thực tiễn để thực hiện nhiệm vụ.

**c) Sản phẩm:**

- HS nhận thức được tầm quan trọng của việc ứng xử nhân văn trong không gian mạng.

- HS nắm được các hành vi thể hiện sự ứng xử nhân văn và không nhân văn trong không gian mạng.

- HS được rèn luyện kĩ năng ứng xử nhân văn trong không gian mạng

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| ***a) Ứng xử nhân văn khi giao tiếp trong không gian mạng***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân, đọc **Hoạt động 2** – *Tìm hiểu về ứng xử nhân văn trong không gian mạng* SGK trang 36 và trả lời câu hỏi:  *Trong các trường hợp sau, những trường hợp nào không phải là sự thể hiện của việc ứng xử nhân văn trong không gian mạng?*   1. *Đưa lên mạng ảnh chụp bạn trong một tư thế không đẹp.* 2. *Sử dụng những ngôn từ khiếm nhã khi phê phán bạn trên mạng xã hội.* 3. *Ngăn không cho bạn gửi lên mạng video quay cảnh hai bạn trong lớp đánh nhau.* 4. *Chụp đoạn nhật kí của bạn (viết về những điều bạn không hài lòng về một bạn cùng lớp) rồi gửi cho bạn khác.*   - GV chia lớp thành các nhóm 2 – 3 HS để thảo luận và đặt câu hỏi:  *+ Theo em, việc ứng xử nhân văn trong không gian mạng được thể hiện qua những khía cạnh nào?*  *+ Làm thế nào để ứng xử nhân văn trong không gian mạng?*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập:**  - HS tìm hiểu nội dung mục 2a SGK tr.36 – 37 và thực hiện nhiệm vụ.  - GV quan sát và trợ giúp HS.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận:**  - Đại diện các nhóm HS trả lời.  - Các nhóm khác đưa ra ý kiến nhận xét.  **Hướng dẫn trả lời câu hỏi Hoạt động 2 tr.36 SGK:**  *Những trường hợp không phải là sự thể hiện của việc ứng xử nhân văn trong không gian mạng là A, B, D.*  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện:**  - GV nêu nhận xét, chính xác hoá lại các nội dung trả lời của HS. | **2. THỂ HIỆN TÍNH NHÂN VĂN TRONG KHÔNG GIAN MẠNG**  **a) Ứng xử nhân văn khi giao tiếp trong không gian mạng**  - Việc ứng xử nhân văn trong không gian mạng được thể hiện qua nhiều khía cạnh cụ thể khác nhau:  ***+ Tôn trọng:***   * Tôn trọng quyền riêng tư, không phát tán thông tin riêng tư của người khác mà không có sự cho phép của họ. * Tôn trọng quan điểm và suy nghĩ của mỗi người, không bắt buộc họ phải chấp nhận hoặc chia sẻ quan điểm của mình, cũng như không châm chọc hoặc làm cho người khác cảm thấy bị tổn thương.   ***+ Lịch sự:***   * Sử dụng ngôn từ đúng mực, không sử dụng ngôn từ nhạy cảm, lăng mạ, châm chọc, phỉ báng hoặc phân biệt chủng tộc, giới tính, tôn giáo,… * Trong nhiều trường hợp cần tránh sử dụng ngôn ngữ chuyên ngành hoặc từ lóng không được phổ biến để tránh việc làm cho đối phương không hiểu được nội dung muốn truyền tải. * Chia sẻ thông tin chính xác và đáng tin cậy, tránh lan truyền thông tin sai lệch hoặc tin đồn. * Tránh gửi nội dung thư rác hoặc quảng cáo không liên quan đến nội dung chính của cuộc trò chuyện.   ***+ Thấu hiểu:***   * Cảm thông với người khác và hiểu được những khó khăn mà họ đang gặp phải. * Cố gắng đặt mình vào hoàn cảnh của người khác để có thể hiểu được những suy nghĩ, tình cảm, vấn đề của họ.   ***+ Hỗ trợ:*** Luôn sẵn lòng giúp đỡ, hỗ trợ người khác khi họ đang gặp khó khăn hoặc cần sự giúp đỡ mà đôi khi chỉ là những lời động viên chân thành, những tin nhắn an ủi kịp thời, những biểu cảm sẻ chia,…    *Hình 6.3. Ứng xử nhân văn trong  không gian mạng*  - Để hình thành thói quen ứng xử nhân văn trong không gian mạng, có thể áp dụng các cách sau đây:  ***+ Tự kiểm tra, cải thiện hành vi trực tuyến của mình:*** Hãy xem lại và tự đánh giá các hành vi của mình trên mạng xã hội, trong các cuộc trò chuyện trực tuyến, thư điện tử hoặc bất kì hình thức truyền thông tin nào khác. Nếu nhận thấy những hành vi của mình không đúng mực hoặc thiếu nhân văn, hãy cố gắng tìm cách sửa đổi.  ***+ Bình tĩnh lắng nghe và tôn trọng ý kiến của người khác:*** Để ứng xử nhân văn trong không gian mạng, hãy lắng nghe ý kiến của người khác và đối xử với họ một cách tôn trọng. Nếu không đồng ý với ý kiến của họ, hãy đưa ra lí do và phản bác một cách lịch sự.  ***+ Học cách xử lí các tình huống khó xử:*** Nếu cảm thấy không chắc chắn về cách xử lí một số tình huống khó xử trong không gian mạng, hãy tìm kiếm sự giúp đỡ từ những người có kinh nghiệm hoặc từ các tài liệu hướng dẫn trực tuyến.  ***+ Cẩn trọng với ngôn từ và cách viết:*** Hãy chú ý đến cách viết của mình để đảm bảo nó không gây hiểu nhầm hoặc mang tính khiêu khích.  ***+ Đối xử với người khác theo cách mà mình muốn được đối xử:*** Cần quán triệt tinh thần đối xử với người khác theo cách mà mình muốn được đối xử.    *Hình 6.4. Hình thành thói quen  ứng xử nhân văn* |
| ***b) Ứng xử nhân văn trong một số tình huống cụ thể***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân và đặt câu hỏi:  *+ Em hãy nêu một số ví dụ về ứng xử nhân văn trong một số tình huống cụ thể khi giao tiếp trong không gian mạng.*  - GV yêu cầu HS vận dụng kiến thức vừa tìm hiểu, trả lời **Câu hỏi củng cố kiến thức** tr.38 SGK:  ***Câu 1.*** *Khi giao tiếp trong không gian mạng, nên tránh những hành vi nào sau đây?*  *A. Liên tục gửi các tin nhắn vô thưởng vô phạt cho người khác.*  *B. Chia sẻ các thông tin về thành công của bạn bè, các tấm gương tốt đẹp.*  *C. Chia sẻ thông tin cá nhân của người khác mà không được phép.*  *D. Nói xấu hoặc đe doạ người khác trên mạng xã hội.*  ***Câu 2.*** *Những hành vi nào dưới đây không phù hợp với tính nhân văn khi giao tiếp trong không gian mạng?*  *A. Tôn trọng ý kiến và quan điểm của người khác.*  *B. Sử dụng từ ngữ thô tục và xúc phạm để thể hiện sự bất bình.*  *C. Chủ động tìm hiểu thêm thông tin trước khi đưa ra ý kiến của mình.*  *D. Chê bai việc làm của người khác.*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập:**  - HS tìm hiểu nội dung mục 2b SGK tr.37 – 38 và thực hiện nhiệm vụ.  - GV quan sát và trợ giúp HS.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận:**  - Đại diện các nhóm HS trả lời.  - Các nhóm khác đưa ra ý kiến nhận xét.  **Hướng dẫn trả lời Câu hỏi củng cố kiến thức tr.38 SGK:**  ***Câu 1.*** *Chọn A, C, D.*  ***Câu 2.*** *Chọn B, D.*  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện:**  - GV nêu nhận xét, chính xác hoá lại các nội dung trả lời của HS.  - GV kết luận:  ***Tôn trọng, lịch sự, thấu hiểu và sẵn sàng hỗ trợ là những yếu tố quan trọng của việc ứng xử nhân văn trong không gian mạng. Các yếu tố này giúp tạo ra một môi trường trao đổi thông tin và giao tiếp trong không gian mạng an toàn, lành mạnh, tránh việc làm tổn thương người khác, đồng thời cũng tạo sự thoải mái và tin tưởng cho mọi người khi tham gia vào các hoạt động trên không gian đó.*** | **b) Ứng xử nhân văn trong một số tình huống cụ thể**  Một số ví dụ về ứng xử nhân văn trong một số tình huống cụ thể khi giao tiếp trong không gian mạng:  - Trong các cuộc trò chuyện trên diễn đàn, nếu không đồng ý với ý kiến của ai đó, hãy cố gắng trao đổi một cách lịch sự và không bao giờ sử dụng ngôn ngữ khiêu khích hoặc phân biệt chủng tộc, giới tính, tôn giáo hoặc tấn công cá nhân. Hãy luôn tôn trọng quan điểm và suy nghĩ của người khác và biết giữ bình tĩnh trong các tình huống khó chịu hoặc bị xúc phạm.  - Khi tham gia một cuộc thảo luận trên mạng xã hội, hãy đọc kĩ bài viết của người khác trước khi đưa ra ý kiến của mình. Nếu có ý kiến trái ngược, cần trao đổi một cách lịch sự trên tinh thần tôn trọng quan điểm của họ.  - Khi sử dụng thư hoặc tin nhắn điện tử, hãy viết một cách lịch sự, tránh sử dụng ngôn từ thô tục hoặc khiêu khích. Luôn tôn trọng quyền riêng tư của người nhận, không chia sẻ thông tin trao đổi riêng giữa hai người với một bên thứ ba khi chưa được phép.  - Khi trò chuyện qua video, hãy mặc quần áo lịch sự và không để lộ những vật dụng hoặc cảnh quan không phù hợp. Hãy giữ một thái độ đúng đắn trong suốt cuộc trò chuyện.  - Khi đăng bài hoặc chia sẻ thông tin lên mạng xã hội hoặc diễn đàn, hãy đọc kĩ nội dung, kiểm tra tính chính xác của nó để đảm bảo không làm tổn hại đến danh tiếng hoặc quyền riêng tư của người khác. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a) Mục tiêu:** Ôn lại các kiến thức, kĩ năng đã học trong bài.

**b) Nội dung:** GV giao nhiệm vụ cho HS, HS hoàn thành phiếu bài tập.

**c) Sản phẩm học tập:**

- Phiếu bài tập.

- HS nhận thức được tầm quan trọng của việc ứng xử nhân văn trong không gian mạng.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ:**

- GV tổng hợp các kiến thức cần ghi nhớ cho HS.

- GV cho HS làm phiếu bài tập.

|  |
| --- |
| **Trường THPT:………………………………………….**  **Lớp:……………………………………………………...**  **Họ và tên:……………………………………………….**  **PHIẾU BÀI TẬP TIN HỌC 12**  **ĐỊNH HƯỚNG TIN HỌC ỨNG DỤNG – KẾT NỐI TRI THỨC**  **BÀI 6: GIAO TIẾP VÀ ỨNG XỬ TRONG KHÔNG GIAN MẠNG**  **A. PHẦN TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN**  *Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước câu trả lời đúng nhất:*  **Câu 1:** Giao tiếp trong không gian mạng giúp mở rộng kết nối xã hội như thế nào?  A. Không gian mạng cung cấp nhiều công cụ giao tiếp trực tuyến như hội nghị truyền hình, nhắn tin nhanh, thư điện tử, mạng xã hội, ...  B. Những người sống xa nhau có thể giao tiếp với nhau mọi lúc, mọi nơi, miễn là có kết nối mạng.  C. Điện thoại video giúp con người gần nhau hơn khi không có điều kiện sống cùng nhau.  D. Giúp xây dựng thương hiệu cá nhân hoặc doanh nghiệp bằng cách thông qua các kênh truyền thông xã hội, tạo ấn tượng tốt để thu hút khách hàng và bạn bè.  **Câu 2:** Vì sao lại nóigiao tiếp trong không gian mạng ẩn chứa nhiều nguy cơ về bảo mật và quyền riêng tư?  A. Trong không gian mạng, người sử dụng có thể dễ dàng giấu mặt, tạo ra các bản sao không đầy đủ của bản thân hoặc giả mạo thông tin, làm cho người khác khó đánh giá được tính chân thật của thông tin và sự thật về người đối diện.  B. Mất kết nối mạng dẫn đến giao tiếp bị trì hoãn hoặc bị gián đoạn.  C. Dữ liệu bị xâm phạm khiến các thông tin riêng tư và nhạy cảm bị rò rỉ hoặc bị tấn công bởi những kẻ xấu.  D. Thư điện tử hay tin nhắn có thể gây khó khăn trong việc truyền đạt cảm xúc và dẫn đến những hiểu lầm không đáng có.  **Câu 3:** “Chia sẻ thông tin chính xác và đáng tin cậy, tránh lan truyền thông tin sai lệch hoặc tin đồn”thể hiện khía cạnh nào trong việc ứng xử nhân văn trong không gian mạng?  A. Lịch sự.  B. Thấu hiểu.  C. Tôn trọng.  D. Hỗ trợ.  **Câu 4:** Em cần làm gì để hình thành thói quen ứng xử nhân văn trong không gian mạng?  A. Đối xử với người khác theo cách mà mình muốn.  B. Tự kiểm điểm, cải thiện hành vi trực tuyến của mình.  C. Làm theo ý muốn cá nhân, không tôn trọng ý kiến của người khác.  D. Sử dụng ngôn từ và cách viết tuỳ hứng.  **Câu 5:** Khi tham một cuộc thảo luận trên mạng xã hội, em cần ứng xử như thế nào?  A. Tự ý trao đổi thông tin riêng tư trong thư điện tử giữa hai người với bên thứ ba.  B. Mặc quần áo lịch sự và không để lộ những vật dụng hoặc cảnh quan không phù hợp.  C. Sử dụng ngôn từ khiêu khích khi không đồng tình với ý kiến của người khác.  D. Nếu có ý kiến trái ngược, cần trao đổi một cách lịch sự trên tinh thần tôn trọng quan điểm của người khác.  **B. PHẦN TRẮC NGHIỆM ĐÚNG – SAI**  **Câu 1:** Trong bối cảnh hội nhập toàn cầu hiện nay, sự bùng nổ của công nghệ thông tin và truyền thông đã góp phần thay đổi phương thức giao tiếp trong xã hội.  **a.** Không gian mạng cho phép con người giao tiếp với nhau thông qua các phần mềm và dịch vụ giao tiếp trực tuyến như mạng xã hội, thư giấy, ứng dụng nhắn tin, gọi điện thoại video,…  **b.** Giao tiếp trực tuyến có thể được thực hiện mọi nơi, mọi lúc, miễn là có kết nối mạng.  **c.** Giao tiếp trong không gian mạng có thể gây khó khăn trong việc truyền đạt cảm xúc và dẫn đến những hiểu lầm không đáng có.  **d.** “Tránh gửi nội dung thư rác hoặc quảng cáo không liên quan đến nội dung chính của cuộc trò chuyện” thể hiện khía cạnh tôn trọng trong việc ứng xử nhân văn trong không gian mạng.  **C. PHẦN TỰ LUẬN (Luyện tập SGK tr.38)**  **Câu 1.** Hãy kể về một trải nghiệm giao tiếp trong không gian mạng mà em từng tham gia.  **Câu 2.** Hãy nêu một vài ví dụ minh hoạ cho việc vận dụng các lợi ích của giao tiếp trong không gian mạng để tạo sự tiện lợi cho công việc hoặc cuộc sống.  ………………………………………………………………………………………...  ………………………………………………………………………………………...………………………………………………………………………………………...………………………………………………………………………………………...………………………………………………………………………………………...………………………………………………………………………………………...………………………………………………………………………………………...………………………………………………………………………………………...………………………………………………………………………………………...………………………………………………………………………………………...………………………………………………………………………………………...  ………………………………………………………………………………………...………………………………………………………………………………………...………………………………………………………………………………………...………………………………………………………………………………………...………………………………………………………………………………………...………………………………………………………………………………………...………………………………………………………………………………………...………………………………………………………………………………………...………………………………………………………………………………………...………………………………………………………………………………………... |

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập:**

- HS suy nghĩ, hoàn thành các bài tập GV yêu cầu.

- GV quan sát và hỗ trợ, hướng dẫn HS.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận:**

- HS trả lời nhanh câu hỏi trắc nghiệm.

- Mỗi bài tập GV mời 1 đến 2 HS trình bày. Các HS khác chú ý chữa bài, theo dõi nhận xét bài làm của các bạn.

**Gợi ý đáp án:**

**A. PHẦN TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu 1** | **Câu 2** | **Câu 3** | **Câu 4** | **Câu 5** |
| D | C | A | B | D |

**B. PHẦN TRẮC NGHIỆM ĐÚNG – SAI**

***Câu 1.***

***a.*** *S*

***b.*** *Đ*

***c.*** *Đ*

***d.*** *S*

**C. PHẦN TỰ LUẬN**

***Câu 1.*** *(Tham khảo)*

*Em có một người bạn đang du học ở nước ngoài. Em và bạn thường xuyên sử dụng Skype để giữ liên lạc và trò chuyện với nhau. Dưới đây là một số trải nghiệm và lợi ích của việc giao tiếp trong không gian mạng mà em thấy được:*

***- Chia sẻ trải nghiệm cuộc sống:*** *Em và bạn dễ dàng chia sẻ về cuộc sống hằng ngày, những điều mới mẻ và thú vị mà bạn đã trải qua.*

***- Giữ liên kết gia đình và bạn bè:*** *Bạn em cảm thấy gần gũi hơn với gia đình và bạn bè khi có thể chia sẻ hình ảnh, câu chuyện và cảm xúc trực tiếp.*

***- Hỗ trợ tâm lí và tinh thần:*** *Cuộc gọi video qua Skype tạo cảm giác gần gũi và giữ cho mọi người không cảm thấy cô đơn khi nhớ nhau.*

***- Thảo luận về văn hoá và điều kiện học tập:*** *Bạn em chia sẻ về văn hoá mới, thách thức học tập và những trải nghiệm độc đáo mà bạn ấy đã trải qua.*

***- Trao đổi về kế hoạch tương lai:*** *Em và bạn có thể thảo luận về kế hoạch tương lai, như việc gặp nhau khi bạn ấy trở về hoặc lên kế hoạch cho những chuyến du lịch cùng nhau.*

***Câu 2.*** *Một số ví dụ minh hoạ cho việc vận dụng các lợi ích của giao tiếp trong không gian mạng để tạo sự tiện lợi cho công việc hoặc cuộc sống:*

***- Học trực tuyến và E-Learning:*** *Giao tiếp trực tuyến giữa GV và HS qua các nền tảng học trực tuyến như Zoom hoặc Google Meet mang lại nhiều lợi ích trong việc tổ chức buổi học, thảo luận và đánh giá từ xa.*

***- Làm việc từ xa:*** *Giao tiếp qua thư điện tử, qua các ứng dụng như Slack hoặc Microsoft Teams và họp trực tuyến giúp nhân viên làm việc từ xa duy trì liên lạc và hiệu suất làm việc. Điều này mang lại sự linh hoạt và tiện lợi cho người lao động.*

***- Mua sắm trực tuyến:*** *Giao tiếp qua các trang web mua sắm trực tuyến và ứng dụng di động giúp người tiêu dùng tìm kiếm, so sánh giá và đặt hàng mọi thứ từ thức ăn đến đồ điện tử mà không cần phải rời khỏi nhà. Điều này tiết kiệm thời gian và tạo sự thuận lợi trong việc mua sắm hằng ngày.*

***- Tư vấn y tế trực tuyến:*** *Giao tiếp với bác sĩ hoặc chuyên gia y tế qua các ứng dụng tư vấn y tế trực tuyến giúp bệnh nhân nhận được lời khuyên và chăm sóc y tế mà không cần đến phòng khám. Điều này có thể đặc biệt hữu ích trong các tình huống cần sự chăm sóc ngay lập tức.*

***- Dịch vụ ngân hàng trực tuyến:*** *Giao tiếp với ngân hàng qua ứng dụng di động và trang web ngân hàng trực tuyến cho phép người dùng kiểm tra tài khoản, chuyển khoản tiền, thanh toán hoá đơn.*

***- Tìm kiếm thông tin và nghiên cứu trực tuyến:*** *Giao tiếp qua các công cụ tìm kiếm trực tuyến giúp người dùng tra cứu thông tin, đọc đánh giá sản phẩm và nghiên cứu trực tuyến về nhiều chủ đề mà không cần phải thăm thư viện hay các nguồnt thông tin truyền thống.*

***- Giao tiếp xã hội và kết nối trực tuyến:*** *Sử dụng các mạng xã hội như Facebook, Instagram, LinkedIn để giao tiếp, kết nối với bạn bè, đồng nghiệp và cộng đồng. Điều này mang lại cơ hội gặp gỡ mới và giữ liên lạc với mọi người một cách thuận tiện.*

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện:**

- GV chữa bài, chốt đáp án, tuyên dương các hoạt động tốt, nhanh và chính xác.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học trong bài để xử lí một tình huống thực tế.

**b) Nội dung:** GV hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ ở nhà.

**c) Sản phẩm:** Một thư điện tử gửi cho bạn để trao đổi về một tình huống giả định trong học tập hoặc trong cuộc sống.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS hoàn thành bài tập phần **Vận dụng** SGK tr.38 ở nhà, chụp lại ảnh màn hình thư điện tử đã gửi cho bạn.

***Bài tập:*** *Chọn một tình huống giả định trong học tập hoặc trong cuộc sống, ví dụ như bị ốm cần mượn vở của bạn để chép bài,… Hãy viết một thư điện tử gửi cho bạn để trao đổi về tình huống đó.*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ tại nhà.

- GV hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**

***Gợi ý:*** *Cấu trúc chung của thư điện tử mà HS cần thực hiện:*

*- Tiêu đề (Subject): Ngắn gọn và mô tả rõ nội dung.*

*- Người nhận (To): Kiểm tra địa chỉ thư điện tử chính xác.*

*- Người gửi (From): Hiển thị tên và địa chỉ thư điện tử.*

*- Nội dung (Body): Sắp xếp thông tin có tổ chức.*

*- Chân thư (Signature): Thêm thông tin liên hệ và chức vụ.*

*- Tệp đính kèm (Attachments): Ghi chú về tệp đính kèm trong nội dung.*

*- Lời kết (Closing): Sử dụng lời kết phù hợp.*

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện**

- GV chuẩn kiến thức và kết thúc tiết học.

**\* HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

* Ghi nhớ kiến thức trong bài.
* Hoàn thành bài tập phần Vận dụng và trong SBT.
* Chuẩn bị bài mới ***Bài 7*** *–* ***HTML và cấu trúc trang web****.*